

## NÂNG CAO HIỆU QUẢ LIÊN KẾT CHUỖI TRONG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP GÓP PHẦN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

**LÊ VĂN THÁI**

Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Bình

Những năm gần đây, ngành nông nghiệp tỉnh Quảng Bình đang dần chuyển dịch mạnh theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung. Nhiều mô hình liên kết chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản được hình thành, góp phần nâng cao giá trị của ngành nông nghiệp, khai thác tiềm năng, thế mạnh của địa phương, tạo việc làm cho nhiều lao động nông thôn. Mặt khác, việc đẩy mạnh liên kết trong sản xuất nông nghiệp đã tạo ra những chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, góp phần nâng cao ý thức, vai trò, trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh; đảm bảo cho điều tiết cung cầu thị trường, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, nhất là góp phần quan trọng vào xây dựng nông thôn mới.

Thực hiện chủ trương về phát triển nông nghiệp theo hướng liên kết sản xuất theo chuỗi, ngành nông nghiệp tỉnh Quảng Bình đã tích cực quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện cho các địa phương, cơ sở sản xuất kinh doanh xây dựng chuỗi liên kết trong chăn nuôi tạo được sự kết nối cung ứng sản phẩm giữa cơ sở sản xuất - chế biến - kinh doanh thực phẩm nông sản và cung cấp đến người tiêu dùng các thực phẩm được kiểm soát về mức độ an toàn.

Quảng Bình là tỉnh có sự đa dạng về các loại hình nuôi trồng thủy sản, trong đó nghề nuôi cá lồng trên sông, hồ chứa có nhiều tiềm năng và lợi thế, bởi diện tích mặt nước rất lớn, giám áp lực khai thác nguồn cá tự nhiên. Trong những năm qua, hoạt động nuôi cá lồng trên sông, hồ chứa của tỉnh Quảng Bình phát triển nhanh về số hộ, số lồng nuôi và đa dạng về đối

tượng nuôi (cá trắm cỏ, cá diêu hồng, cá chêm, cá hồng mỹ,...). Theo kết quả thống kê của Cục Thống kê tỉnh Quảng Bình, năm 2017 toàn tỉnh có 2.586 lồng nuôi cá các loại, tổng thể tích nuôi 83.594m<sup>3</sup>, với 1.394 hộ nuôi, sản lượng ước đạt 1.000 tấn với đối tượng chính là cá trắm cỏ, cá chêm, các lồng nuôi tập trung nhiều tại hai địa phương là huyện Bố Trạch, thị xã Ba Đồn. Sự phát triển nuôi cá lồng đã góp phần nâng cao thu nhập, tạo công ăn việc làm cho một lượng lớn người dân tại các vùng ven sông, hồ chứa.

Tuy nhiên, hiện nay đa số người dân nuôi cá lồng tại các vùng nuôi tập trung trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đều phát triển một cách tự phát, tốc độ phát triển các lồng nuôi nhanh chóng dẫn đến mật độ lồng nuôi dày đặc, khoảng cách giữa các cụm lồng, cách sắp xếp lồng nuôi không tuân thủ quy định làm cản trở đến dòng chảy, gia tăng chất thải lắng xuống lòng sông nên môi trường nước có nguy cơ bị ô nhiễm, thiếu oxy cục bộ, dễ bùng phát dịch bệnh làm cá chết dẫn đến thiệt hại cho người nuôi, làm tăng nguy cơ ô nhiễm môi trường xung quanh. Cùng với đó việc người dân chủ yếu bán cho thương lái tư nhân hoặc bán tại các chợ trong vùng không gắn với các đơn vị bao tiêu sản phẩm, các nhà hàng kinh doanh thực phẩm nên khi vào vụ thu hoạch, người nuôi xuất bán đồng loạt gây nên hiện tượng tranh bán, bị các thương lái thu mua ép giá, sản phẩm thường là sản phẩm tươi sống nên giá cả thường thấp, không ổn định. Xuất phát từ các nhu cầu thực tiễn như trên, việc thực hiện dự án

“Chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ cá lồng tại tỉnh Quảng Bình” không chỉ góp phần giải quyết được các hạn chế nêu trên mà còn có ý nghĩa rất lớn trong việc nâng cao hiệu quả kinh tế của các hộ nuôi cá lồng và đảm bảo nguồn cung cấp sản phẩm cho các cơ sở thu mua, hộ kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

Dự án được thực hiện nhằm xây dựng mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ cá lồng theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm, nhằm đảm bảo ổn định cho việc tiêu thụ đầu ra của sản phẩm cá lồng, đồng thời duy trì phát triển sản xuất cá lồng bền vững. Quy mô dự án được triển khai tại 4 hộ nuôi lồng với 12 lồng nuôi/270m<sup>3</sup>. Sản lượng dự kiến đạt 17.325kg cá thương phẩm các loại (4.725kg cá trắm cỏ; 12.600kg cá chẽm). Các đối tác dự án gồm 2 hộ nuôi cá lồng tại xã Sơn Trạch, huyện Bố Trạch và 2 hộ nuôi tại xã Quảng Minh, thị xã Ba Đồn.

Cơ sở thu mua, tiêu thụ sản phẩm là Công ty TNHH Biển Khơi, đây là cơ sở thu mua có uy tín, bảo đảm khả năng tiêu thụ sản phẩm ổn định cho các hộ thực hiện dự án, có khả năng thu mua, bảo quản 100-150 tấn thủy hải sản các loại/năm. Công ty chuyên kinh doanh các sản phẩm thủy sản có uy tín, trách nhiệm, quan tâm đến quyền lợi, lợi ích của người sản xuất, xây dựng được chiến lược kinh doanh rõ ràng, bảo đảm thị trường tiêu thụ ổn định cho sản phẩm của dự án.

Hiện nay, người nuôi cá lồng bè trên địa bàn tỉnh Quảng Bình nuôi chủ yếu theo kỹ thuật tự học hỏi từ người nuôi trước hoặc đúc rút từ kinh nghiệm thực tiễn đưa vào sản xuất nên việc lạm dụng thuốc thú y thủy sản, hóa chất xử lý môi trường để phòng trị bệnh cho



Mô hình chuỗi chăn nuôi lợn liên kết và tiêu thụ thịt lợn tại huyện Quảng Ninh

Ảnh: TL

đối tượng nuôi vẫn còn xảy ra thường xuyên, thời gian ngưng sử dụng thuốc thú y thủy sản trước khi xuất bán chưa đảm bảo theo quy định. Việc áp dụng kỹ thuật nuôi cá lồng an toàn vệ sinh thực phẩm giúp người nuôi giảm sử dụng thuốc thú y thủy sản, nếu sử dụng phải đảm bảo thời gian cách ly trước khi thu hoạch theo khuyến cáo của từng loại thuốc nhằm đảm bảo an toàn và hiệu quả theo quy định của ngành chuyên môn, tăng cường sử dụng chế phẩm sinh học trong quá trình nuôi nên cá nuôi lồng ít bị bệnh, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm khi đưa ra thị trường tiêu thụ, góp phần phát triển nuôi cá lồng bền vững, bảo vệ môi trường vùng nuôi.

Sau khi kết thúc triển khai dự án chuỗi sản xuất và tiêu thụ cá lồng, Công ty TNHH Biển Khơi sẽ tiếp tục phối hợp với các hộ nuôi cá lồng vùng triển khai dự án để hướng dẫn người dân nuôi theo quy trình đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, không sử dụng chất kháng sinh để thu mua, bao tiêu sản phẩm. Dự kiến các năm tiếp theo Công ty sẽ thu mua khoảng trên 50 tấn cá được sản xuất của vùng nuôi Quảng Minh, Sơn Trạch và mở rộng thu mua đối với vùng nuôi cá lồng trong tỉnh như vùng nuôi Duy Ninh, Phù Hóa, Hưng Trạch.

Việc hình thành chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ cá lồng hiệu quả là tiền đề để các hộ nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh áp dụng, tạo ra được sản phẩm an toàn, sạch bệnh, tăng thu nhập, nâng cao đời sống của người dân. Quá trình nuôi không sử dụng kháng sinh, hóa chất góp phần giảm nguy cơ ô nhiễm môi trường vùng nuôi. Việc triển khai mô hình nuôi cá trắm cỏ, cá chêm trong lồng gắn với tiêu thụ sản phẩm sẽ là tiền đề quan trọng để tuyên truyền phổ biến nhân rộng nuôi cá trắm cỏ, cá chêm trong lồng theo chuỗi giá trị hướng tới phát triển nuôi cá lồng bền vững, qua đó hỗ trợ các hoạt động xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu, quản lý chất lượng, xây dựng thương hiệu có chỗ đứng vững chắc.

Để thúc đẩy tăng trưởng, tăng nguồn cung cho thị trường trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến khó lường thì việc xây dựng chuỗi liên kết trong chăn nuôi lợn có vai trò đặc biệt quan trọng. Việc đổi mới phương thức chăn nuôi và tổ chức liên kết theo chuỗi giá trị từ khâu sản xuất đến tiêu thụ là một trong những giải pháp mà ngành nông nghiệp, người chăn nuôi tỉnh Quảng Bình đang hướng tới để nâng cao giá trị gia tăng, phát triển chăn nuôi bền vững. Việc này không chỉ giúp kiểm soát dịch bệnh mà còn giảm chi phí đầu vào, hạn chế được nhiều rủi ro, gia tăng giá trị và tạo ra sản phẩm an toàn.

Hiện nay, toàn tỉnh Quảng Bình có trên 196 trang trại chăn nuôi, phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại đã khai thác, sử dụng hiệu quả đất đai, vốn, kỹ thuật; tạo việc làm, tăng thu nhập cho nhiều lao động ở địa phương, góp phần không nhỏ làm thay đổi diện mạo nông thôn. Trong những năm qua, ngành chăn nuôi của tỉnh đang dần chuyển dịch theo hướng tập trung, thâm canh bán công nghiệp và công nghiệp theo hình thức trang trại, gia trại quy mô lớn, liên kết, mang tính bền vững, từng bước đưa chăn nuôi dần chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu nông nghiệp.

Tuy nhiên thực tế cho thấy, chăn nuôi lợn ở Quảng Bình còn mang tính đơn lẻ, tùy tiện, thiếu sự kiểm soát về vệ sinh an toàn thực phẩm, thiếu các mối liên kết gắn gũi thân thiện giữa những người chăn nuôi với nhà cung ứng hàng hóa đầu vào và tiêu thụ sản phẩm đầu ra. Đây là hạn chế rất lớn tới việc giảm chi phí sản xuất nhằm tối đa hóa lợi ích kinh tế của từng tác nhân trong chuỗi. Do đó, cần xây dựng chuỗi chăn nuôi, liên kết và tiêu thụ thịt lợn theo quy trình khép kín từ sản xuất ban đầu đến sơ chế, chế biến và kinh doanh sản phẩm thịt lợn đảm bảo an toàn thực phẩm, có thị trường tiêu thụ ổn định; tạo ra sản phẩm thịt lợn sạch theo hướng hàng hóa, chất lượng tốt, phù hợp với nhu cầu, thị hiếu của người tiêu dùng, hướng tới xây dựng ngành chăn nuôi theo hướng chuỗi giá trị.

Sau khi nghiên cứu đánh giá tình hình sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi của 2 huyện Quảng Ninh, Lệ Thủy và qua khảo sát nhu cầu thực tế tại các trang trại, dự án đã lựa chọn 2 trang trại để thực hiện là Trang trại Vũ Trung, ở xã Mai Thủy, huyện Lệ Thủy với diện tích chuồng trại nuôi lợn là 1.600m<sup>2</sup>, với hệ thống chông kín, máng ăn, máng uống điều tự động. Mỗi năm trang trại nuôi 2 lứa, mỗi lứa nuôi 1.000 con lợn thịt và xuất bán 2.000 con/năm, trọng lượng bình quân 100 kg/con. Trang trại Đỗ Văn Tùng ở xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh có diện tích chuồng trại nuôi lợn là 1.500m<sup>2</sup>, trang trại có đàn lợn nái, tự sản xuất lợn giống để nuôi thịt với số lượng xuất bán mỗi năm 1.800 con, trọng lượng bình quân 100 kg/con.

Việc xây dựng dự án để hỗ trợ cơ sở vật chất, thiết bị đảm bảo đầy đủ điều kiện để phát triển chăn nuôi theo chuỗi bền vững, tạo sự liên kết giữa chăn nuôi và tiêu thụ thịt lợn nhằm để hỗ trợ cho trang trại chăn nuôi quản lý toàn bộ chuỗi khép kín từ khâu sản xuất đến sơ chế, chế biến và kinh doanh sản phẩm thịt lợn đảm bảo

an toàn thực phẩm, có thị trường tiêu thụ ổn định; tạo ra sản phẩm thịt lợn sạch, chất lượng tốt, phù hợp với định hướng phát triển ngành nông nghiệp kinh tế hàng hóa và nâng cao giá trị gia tăng trên địa bàn tỉnh nói chung và 2 huyện Quảng Ninh và Lệ Thủy nói riêng thông qua chuỗi liên kết với các công ty, doanh nghiệp để bao tiêu sản phẩm đầu ra. Do đó, triển khai thực hiện dự án: “Chuỗi chăn nuôi lợn liên kết và tiêu thụ thịt lợn” là hết sức cần thiết và thiết thực.

Mục tiêu của dự án nhằm xây dựng chuỗi liên kết từ khâu chăn nuôi cho đến khâu sơ chế, chế biến và tiêu thụ sản phẩm thịt lợn đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định, tạo ra sản phẩm lợn sạch theo hướng hàng hoá. Từ đó xây dựng nâng cao uy tín sản phẩm thịt lợn cho 2 trang trại. Thông qua dự án làm cơ sở tham quan, tuyên truyền mở rộng vùng chăn nuôi lợn theo chuỗi giá trị bền vững. Dự án đã hỗ trợ trang trại xây dựng chuỗi chăn nuôi lợn liên kết và tiêu thụ thịt lợn có kiểm soát từ khâu chăn nuôi cho đến khâu sơ chế, chế biến và kinh doanh sản phẩm từ lợn có nhãn mác đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định, có mã vạch truy xuất nguồn gốc, được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận sản phẩm an toàn, từng bước xây dựng được thương hiệu và thị trường tiêu thụ cho sản phẩm của dự án.

Dự án đã đã tạo ra sản phẩm thịt lợn sạch theo hướng hàng hoá, tạo được niềm tin cho người tiêu dùng, từng bước giới thiệu bán sản phẩm tại các siêu thị, trường học, các cửa hàng thực phẩm sạch trong và ngoài tỉnh... Vì vậy, hiệu quả kinh tế trước mắt là tăng thu nhập cho người chăn nuôi, nâng cao đời sống góp phần xây dựng nông thôn mới trên toàn tỉnh. Sản phẩm thịt lợn bán tại cửa hàng của trang trại và các siêu thị được đặt trong khay nhựa và bao gói trong các bao bì kín, bền, sạch, đảm bảo an toàn vệ sinh an toàn thực phẩm, đóng gói bằng máy hút chân không theo quy cách từng khay

riêng biệt. Trên mỗi bao bì đều có nhãn mác thông tin sản phẩm và có mã vạch dùng để truy xuất nguồn gốc. Ngoài ra, sản phẩm lợn sống bán cho các doanh nghiệp thông qua các hợp đồng liên kết bao tiêu sản phẩm được chăn nuôi theo quy trình VietGAP. Hoạt động chăn nuôi có sự liên kết dọc từ khâu sản xuất - chế biến - tiêu thụ sản phẩm. Đáng chú ý là việc liên kết dọc đã có sự tham gia của doanh nghiệp, tổ chức sản xuất, từ đó giúp nông dân yên tâm tiêu thụ sản phẩm. Nhờ chăn nuôi theo quy trình VietGAP đảm bảo nghiêm ngặt và việc xây dựng được chuỗi liên kết từ khâu chăn nuôi đến sơ chế, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm nên trong thời qua đàn lợn của 2 trang trại này đều đảm bảo an toàn, không bị dịch bệnh. Bên cạnh đó, dự án đã hỗ trợ xây dựng trang thông tin điện tử cho trang trại nhằm giới thiệu sản phẩm, quảng bá thương hiệu đến người tiêu dùng.

Phát huy hiệu quả, nhân rộng các chuỗi thịt lợn an toàn không những góp phần quan trọng trong việc giải bài toán về chất lượng nông sản mà còn bảo đảm nguồn cung cho thị trường, góp phần thúc đẩy tăng trưởng, hướng tới một nền chăn nuôi bền vững, kỳ vọng sẽ thúc đẩy ngành chăn nuôi tỉnh nhà phát triển lên tầm cao mới.

Có thể nói, việc đẩy mạnh liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm tạo ra những chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn là cần thiết để hướng đến nền sản xuất hàng hóa hiện đại mang lại giá trị tăng cao. Do đó, thời gian tới, các ban ngành liên quan cần hoàn thiện tiếp chuỗi liên kết trong chăn nuôi, cần xây dựng thương hiệu cho các chuỗi liên kết có chất lượng cao, đủ điều kiện xuất khẩu sang các thị trường khó tính. Đồng thời đẩy mạnh phát triển kinh tế trang trại, nâng cao quy mô kinh tế hộ, thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, đa dạng hóa các hình thức liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nhằm cung cấp cho thị trường những sản phẩm nông sản chất lượng và an toàn ■